TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 05-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Nghề**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Vân Trường.**

2. Bà **Vũ Thị Đào**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Thị Kim Lài** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/. Lê Hồng Th – sinh năm 1978 tại Gò Quao – Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Đức N, (chết); Con bà: Phạm Thị G, sinh năm 1947; Họ tên chồng: Huỳnh Thanh Nh, Sinh năm: 1980; Bị cáo có 02 người con ruột, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; Bị cáo có 6 người anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là người con thứ 5 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Lê Hồng Th bị bắt tạm giam vào ngày 18/12/2018 đến ngày 31/01/2019 được bảo lĩnh theo Quyết định số 05 ngày 29/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/. **Trần Thị U** – sinh năm 1972 tại Giồng Riềng - Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn Tr, (chết); Con bà: Phan Thị Đ, (chết); Bị cáo có 6 người chị ruột lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1972, bị cáo là người con thứ 6 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thị U bị bắt tạm giam vào ngày 18/12/2018 đến ngày 31/01/2019 được bảo lĩnh theo Quyết định số 04 ngày 29/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3/. **Võ Thanh C** – sinh năm 1976 tại: Giồng Riềng - Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp K, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Võ Văn L , (chết); Con bà: Lê Thị Ph, sinh năm: 1955; Chồng: Phan Thanh T, Sinh năm: 1975; Bị cáo 02 người con ruột, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; Bị cáo có 05 người em ruột lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị can là người con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Võ Thanh C bị bắt tạm giam vào ngày 18/12/2018 đến ngày 31/01/2019 được bảo lĩnh theo Quyết định số 02 ngày 29/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4/. **Trần B** (tên gọi khác là H) – sinh năm 1979 tại Gò Quao - Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần R, sinh năm 1943; Con bà: Thị Th, sinh năm 1944; Vợ: Thị M, sinh năm 1977; Bị can có 03 người con ruột, lớn nhất sinh năm 1998; nhỏ nhất sinh năm 2005; Bị cáo có 05 người anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1981, bị cáo là người con thứ 5 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần B bị bắt tạm giam vào ngày 18/12/2018 đến ngày 31/01/2019 được bảo lĩnh theo Quyết định số 03 ngày 29/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5/. **Võ Văn M** – sinh năm 1988 tại Gò Quao - Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Võ Văn H, sinh năm 1968; Con bà: Lê Thị Ng, sinh năm: 1969; Vợ: Ngô Thị Thúy Ph, Sinh năm: 1988 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2010.; Bị cáo có 04 người em ruột lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998, bị cáo là người con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Võ Văn M bị bắt tạm giam vào ngày 18/12/2018 đến ngày 31/01/2019 được bảo lĩnh theo Quyết định số 01 ngày 29/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Trần Thị Ph – sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 174 Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Lâm Trường S – sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Trần Thị Tr – sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 18/12/2018 lực lượng Công an xã V tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc hình thức đánh bài ngầu hầm (5 lá) được ăn thua bằng tiền tại nhà Lê Hồng Th thuộc ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Lực lượng Công an xã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang 08 đối tượng gồm: Võ Thanh C, Trần Thị U, Lê Hồng Th, Trần B, Võ Văn M, Trần Thị Ph, Lâm Trường S và Trần Thị Tr. Tại hiện trường lực lượng Công an thu giữ số tiền Việt Nam 12.800.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm ngàn đồng); một chiếc chiếu lát màu đỏ-xanh; 104 lá bài tây, một xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển kiểm soát: 68E1-196.75 màu đỏ-đen. Tạm giữ trên người các đối tượng với tổng số tiền Việt Nam là: 12.670.000đ (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) và 08 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng (Bút lục 01-02). Đồng thời xác định số tiền các đối tượng mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc, quy luật làm cái xoay vòng chưa quy định cụ thể mỗi người làm cái bao nhiêu bàn. Công an xã V tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng báo cáo Công an huyện xử lý theo thẩm quyền (Bút lục 13).

Trong quá trình điều tra xác định vào khoảng 12 giờ ngày 18/12/2018 Trần Thị Ph, Võ Văn M và Trần Thị Tr, Lâm Trường S có đến nhà của Lê Hồng Th chơi, lúc này Lê Hồng Th có hỏi mấy người ở đây có đánh bài không thì có người trả lời có nhưng không xác định là ai. Sau đó Lê Hồng Th điện thoại rũ Bình đến nhà chơi, khi Bình đến thì tất cả những người có mặt đồng ý đánh bạc ăn thua bằng tiền, cùng lúc này thì Võ Thanh C và Trần Thị U đến nhà của The để tham gia đánh bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Thanh C, Trần Thị U, Lê Hồng Th, Trần B, Võ Văn M, Trần Thị Ph, Lâm Trường S và Trần Thị Tr vào phòng ngủ bên trong nhà The bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc hình thức chơi là bài ngầu hầm (5 lá) lần lượt làm cái gồm:

M, C, Th làm cái xoay vòng, chỉ riêng B đặt 2 tụ, mỗi tụ đặt 200.000 đồng, U và C có tham gia "bắt có" tại bàn thứ hai hộp cái ba bàn của Th, sau khi hết hộp cái của Th chuyển sang U làm cái thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Trong thời gian sòng bạc diễn ra đến khi bị bắt quả tang Trần Thị Ph, Lâm Trường S và Trần Thị Tr không tham gia đánh bạc. Từ kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là: 17.180.000 đồng (trong đó tạm giữ quả tang là 12.800.000 đồng và trên người các bị can mang theo dùng vào đánh bạc với tổng số tiền Việt Nam là: 4.380.000 đồng, gồm Võ Văn M số tiền 1.810.000 đồng, Trần Thị U số tiền 1.600.000 đồng, Võ Thanh C số tiền 960.000 đồng, Trần B 10.000 đồng .(Bút lục số 29-68, 183-220)

Vật chứng: Tại hiện trường lực lượng Công an thu giữ tại nơi đánh bạc một chiếc chiếu lát màu đỏ-xanh, 104 lá bài tây, một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển kiểm soát: 68E1 - 196.75 màu đỏ-đen; một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số Imel 013597006954333; tiền Việt Nam: 25.470.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng); một điện thoại hiệu Nokia màu đen, số Imel: 355814090357497; một điện thoại hiệu OPPO màu đen số Imel 1861570044679553; một điện thoại Samsung số Imel 1357337070112052; một điện thoại Nokia màn hình bị vỡ số Imel 356691053918591; một điện thoại Samsung số Imel 1 355213094122231, một điện thoại Samsung J3 màu đồng số Imel 359929076150199, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi màu đỏ đen. (Bút lục số 01 - 02)

Trong quá trình điều tra xác định các đồ vật không có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trao trả theo quy định gồm: một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển kiểm soát: 68E1 - 196.75 màu đỏ - đen; một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số Imel 013597006954333; Số tiền: 8.290.000đ; một điện thoại hiệu Nokia màu đen, số Imel: 355814090357497; một điện thoại hiệu OPPO màu đen số Imel 1861570044679553; một điện thoại Samsung số Imel 1357337070112052; một điện thoại Nokia màn hình bị vỡ số Imel 356691053918591; một điện thoại Samsung số Imel 1355213094122231. (Bút lục số: 261-269)

Tại bản Cáo trạng số: 13/ CT-VKSND-GQ, ngày 07/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Thị U, Võ Thanh C, Trần B, Võ Văn M về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Th từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh C từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị U từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần B từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M từ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tịch thu tiêu hủy một chiếc chiếu lát màu đỏ-xanh và 104 lá bài tây. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.180.000 đồng (trong đó: tạm giữ trên chiếu bạc là 12.800.000 đ, tạm giữ trên người Võ Văn M số tiền 1.810.000 đồng, Trần Thị U số tiền 1.600.000 đồng, Võ Thanh C số tiền 960.000 đồng, Trần B số tiền 10.000 đồng).

Căn cứ khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả cho Trần B một điện thoại Samsung J3 màu đồng số Imel 359929076150199 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Lê Hồng Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi màu đỏ - đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Thị U, Võ Thanh C, Trần B, Võ Văn M thực hiện hành vi đánh bạc tại ấp 11, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với những người làm chứng Lâm Trường S, Trần Thị Tr có đơn xin vắng mặt và Trần Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa nên sau khi xem xét Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Thị U, Võ Thanh C, Trần B, Võ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các nhân chứng, tài liệu chứng cứ, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/12/2018 và nội dung bản Cáo trạng số: 13/ CT-VKSND-GQ, ngày 07/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tư lợi cá nhân, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng cũng như ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt bình thường của những người dân tại địa phương, không những thế mà còn ảnh hưởng đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, hành vi đánh bạc của các bị cáo còn là một tệ nạn xã hội cần xóa bỏ vì nó để lại hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, bởi vì đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến kinh tế gia đình bị trì trệ, cuộc sống gia đình mất hạnh phúc và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đã thu giữ được tổng cộng là 17.180.000đ (Mười bảy triệu một trăm tám mươi ngàn đồng) đã đủ định lượng theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự vì vậy hành vi đánh bạc của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét về tính chất của vụ án là đồng phạm đơn giản, không có người tổ chức, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo Lê Hồng Th là người mua bài để phục vụ việc đánh bạc và địa điểm đánh bạc tại nhà của bị cáo Th cho nên bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự,

mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Võ Thanh C và Lê Hồng Th do gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Thị U, Võ Thanh C, Trần B, Võ Văn M có nơi cư trú ổn định và có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt nên chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo phải nộp phạt một khoản tiền sung vào công quỹ Nhà nước là đủ nghiêm.

Khi bắt quả tang tại sòng bạc có mặt Trần Thị Ph, Lâm Trường S và Trần Thị Tr trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai không nhìn thấy Phương, Sơn và Trắng tham gia đánh bạc nên Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.180.000 đồng (trong đó: tạm giữ trên chiếu bạc là 12.800.000 đ, tạm giữ trên người Võ Văn M số tiền 1.810.000 đồng, Trần Thị U số tiền 1.600.000 đồng, Võ Thanh C số tiền 960.000 đồng, Trần B số tiền 10.000 đồng)

Tịch thu tiêu hủy một chiếc chiếu lát màu đỏ-xanh và 104 lá bài tây thu được tại hiện trường vụ án.

Trao trả cho Trần B một điện thoại Samsung J3 màu đồng số Imel 359290076150199 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Lê Hồng Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi màu đỏ - đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Thị U, Võ Thanh C, Trần B, Võ Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Tuyên bố**: Các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Thị U, Võ Thanh C, Trần B, Võ Văn M phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Th: 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh C: 22.000.000 đ (hai mươi hai triệu đồng);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần B: 22.000.000 đ (hai mươi hai triệu đồng);

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M: 22.000.000 đ (hai mươi hai triệu đồng);

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị U: 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng);

- **Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.180.000 đồng (trong đó: tạm giữ trên chiếu bạc là 12.800.000 đ, tạm giữ trên người Võ Văn M số tiền 1.810.000 đồng, Trần Thị U số tiền 1.600.000 đồng, Võ Thanh C số tiền 960.000 đồng, Trần B số tiền 10.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy một chiếc chiếu lát màu đỏ-xanh và 104 lá bài tây thu được tại hiện trường vụ án.

Trao trả cho Trần B một điện thoại Samsung J3 màu đồng số Imel 359929076150199 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; trả cho Lê Hồng Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi màu đỏ - đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Các vật chứng và tiền được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao theo phiếu nhập kho ngày 08/3/2019.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm**: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lê Hồng Th, Trần Thị U, Võ Thanh C, Trần B, Võ Văn M phải nộp án phí HSST, mỗi bị cáo bằng 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghề

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.